TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 43/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Vi Văn Thuy.
Ông Giàng A Sinh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vi Tố Uyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông Lê văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 21/05/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 31/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Páo Gi**; Sinh năm 1966 tại xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Ch, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A Th (đã chết) và bà Chư Thị Dở (sinh năm 1930); Có vợ là Giàng Thị M và có 04 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt, xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 03/3/2024, bị tạm giam từ 03/3/2024 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Sùng A V, sinh năm 2002, trú tại bản Ch, xã N, huyện M, tỉnh Điên Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/2/2024 Sùng Páo Gi một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 27S1-097.82 (khi đi Gi mang theo 150.000 đồng) đến bản N, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 09 giờ cùng ngày Gi đi tới nơi và gặp một người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt, qua trao đổi Gi mua được của người phụ nữ đó 01 gói nhỏ Heroine được gói trong mảnh nilon màu hồng với giá tiền 150.000 đồng, mua bán xong người phụ nữ lạ mặt đi đâu Gi không biết, còn Gi cất giấu số ma túy vừa mua được ở tay trái và điều khiển xe mô tô quay về nhà, đến 10 giờ cùng

ngày khi Gi về đến bản Tr, xã Qu, huyện M thì bị tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an xã Qu phát hiện, bắt quả tang, tổ công tác thu giữ của Gi 01 gói Heroine có khối lượng 0,28 gam được gói trong mảnh nilon màu hồng và chiếc xe mô tô kiểm soát 27S1-097.82. Gi khai nhận mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 459/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Sùng Páo Gi có khối lượng 0,28 gam là chất ma túy: Loại Heroine; Hoàn lại đối tượng giám định (0,24 gam Heroine), toàn bộ bao bì niêm phong cũ và 01 mảnh nilon màu hồng.

Ngày 29/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Sùng A V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 27S1-097.82, số loại JA385WAVERS, số máy JA52E0298782, số khung RLHJA 3855MY131905 (kèm chìa khóa xe).

Cáo trạng số 25/CT-VKS-MN ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Sùng Páo Gi để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số Heroine được hoàn lại sau khi trích giám định là 0,24 gam kèm phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh nilon màu hồng; Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; phần hình phạt chính đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sùng A Vảng tại phiên tòa khai: Anh Vảng đi làm ăn xa, có để xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh đen, biển kiểm soát 27S1-097.82 ở nhà cho bố là bị cáo Sùng Páo Giang đi lại. Việc bị cáo Giang dùng xe mô tô này đi mua ma túy Vảng không biết, Vảng đã nhận lại xe mô tô và không ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Sùng Páo Gi khai: Vì bản thân nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 23/02/2024 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27S1-097.82 đi tìm và mua được 0,28 gam Heroine với giá tiền 150.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt tại bản N, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Mua được ma túy bị cáo cất ở tay trái rồi quay về nhà, đến 10 giờ cùng ngày khi bị cáo đi về đến bản Tr, xã Qu, huyện M, tỉnh Điện Biên, thì bị tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an xã Qu phát hiện, bắt quả tang. Mục đích bị cáo mua Heroine về để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với Kết luận giám định, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi tàng trữ trái phép 0,28 gam Heroine với mục đích để sử dụng của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Sùng A Th được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng 2 (theo Giấy chứng nhận số 230 ngày 22/6/1985 của Hội đồng Bộ trưởng), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở ở mức thấp nhất theo đề nghị của viện kiểm sát. Xét đề nghị của người bào chữa là thấp, chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo cao hơn để đảm bảo tính răn đe.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, xác minh tại nơi ở của bị cáo không có tài sản gì có giá trị, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,24 gam Heroine được hoàn lại sau khi đã trích giám định (Khối lượng Heroine thu giữ là 0,28 gam, đã trích toàn bộ gửi giám định, hoàn lại mẫu vật sau khi giám định là 0,24 gam Heroine), 01 mảnh nilon màu hồng và toàn bộ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị sử dụng cần căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 27S1-097.82, quá trình điều tra làm rõ xe mô tô thuộc quyền sở hữu của anh Sùng A V, anh V không biết gì về việc bị cáo Gi dùng xe này đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V (chủ sở hữu hợp pháp) là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Sùng Páo Gi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Sùng Páo Gi 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 23/02/2024.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 0,24 gam Heroine còn lại sau khi đã trích giám định kèm phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh nilon màu hồng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2024 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/6/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/6/2024).

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT, bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QL và NV liên quan;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung